

Hạ Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Số: 34 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Bình T**, sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị **Vũ Thị V**, sinh năm 1994.

Đều có địa chỉ: Khu 4, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Bình T và chị Vũ Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Vũ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Vũ Chí C, sinh ngày 11/8/2013 kể từ tháng 01 năm 2021 đến khi cháu C thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu C cùng chị V.

Anh T, chị V có quyền và nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không bên nào được ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Trần Bình T và chị Vũ Thị V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Anh Trần Bình T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ. Hoàn lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0002555 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Trở lại hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã T;
- CCTHA Dân sự.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tô Mạnh Tiến